18 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương XVIII - Năm Mươi Kệ (Paṇṇāsanipāta) - (526-528)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 3 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG XVIII NĂM MƯƠI KỆ (PANNASANIPATA)

§526. CHUYỆN CÔNG CHÚANALINIKÃ (NaḶinikãjãtakd)x ự. V. 193) Nhìn kia, mặt đất cháy khô cằn... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc một Tỷkheo bị người vợ trước đây cám dỗ. Khi kể chuyện này, Ngài hỏi vị Tỷ-kheo: Vì ai mà ông khởi tâm ham muốn.

Ong đáp: [Bạch Thế Tôn]? vì người vợ cũ.

Bậc Đạo sư bảo:
-Quả vậy9 này Tỷ-kheo, nữ nhân ấy đã làm hại ông. Ngày xưa, chính vì nàng ấy mà ông đã sa đọa mất hết thiền lực và bị sụp đổ hoàn toàn.
Nói xong, Ngài kể câu chuyện quá khứ.
***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát tái sinh vào một gia đình Bà-la-môn giàu có ở phươnẹ Bắc. Khi ngài khôn lớn và đã được huấn luyện đủ các môn học thuật, ngài xuất gia làm ẩn sĩ. Sau khi đạt được thần lực nhờ tu tập thiền định, ngài vào trú ẩn tại Tuyết Sơn. Giống như câu chuyện được kể trong Chuyện thiên nữ Alambusã^ một con nai cái đã thụ thai vì ngài và hạ sinh một nam tử được đặt tên là Isisiồga. Khi cậu bé lớn khôn, cha cậu truyền giới cho cậu và dạy cậu đủ mọi pháp môn đưa đến thiền định. Nhờ pháp môn này, không bao lâu chàng đạt được thần lực và hưởng thú cực lạc trong miền Tuyết Sơn, rồi nhờ pháp khổ hạnh, chàng trở thành một bậc Hiền trí chuyên tu khổ hạnh, đến độ cung của Thiên chủ Sakka (Đế-thích) bị rúng động vì đức độ của chàng. Thiên chủ suy xét, tìm ra nguyên nhân liền suy nghĩ: "Ta phải tìm cách phá tan công hạnh của vị này." Trong khoảng ba năm liền, trời ngưng không đổ mưa

1 Xem J. IV. 459, Campeyycỳãtaka (Chuyện long vương Campeyya), số §506. 2 Xem J. V 152, Alambusạiãtaka (Chuyện thiên nữ AlambusS), số §523.

xuống quốc độ Kãsi, xứ sở này bị khô cằn nứt nẻ, không một vụ mùa nào có kết quả cả. Dân chúng bị nạn đói bức bách liền tụ tập trước sân chầu và oán trách vua. Đứng trước cửa sổ mở rộng, vua hỏi họ có việc gì. Dân chúng tâu: -Tâu Thánh thượng, trong ba năm liền, mưa trên trời không rơi xuống, cả nước bị khô cháy, dân chúng vô cùng khổ sở, xin Thánh thượng hãy cầu trời mưa! Vua phát nguyện giữ đức độ, hành trì ngày trai giới, nhimg vẫn không có mưa xuống. Rồi vào lúc nửa đêm, Thiên chủ Sakka giáng hạ tại hoàng cung, vừa chiêu sáng lòa khăp vùng vừa đứng trên không. Vua thây ngài liên hỏi: Ngài là ai? Ngài đáp: Ta là Thiên chủ Sakka. -Tại sao ngài giáng thê? -Này Đại vương, mưa có rơi trên quốc độ của ngài chăng? Không có mưa rơi. Thế ngài có biết

tại sao chăng? - Trẫm không biết. -Trên vùng Tuyết Sơn, này Đại vương, có một ẩn sĩ tên là Isisiồga. Vị này hành trì khổ hạnh hết sức khắc nghiệt; khi trời sắp mưa, ông giận dữ nhìn lên trời khiến mưa ngưng lại. Vậy phải làm sao đây? -Nêu công hạnh vị này sụp đô thì mưa sẽ rơi xuông. Nhimg ai có thể chiến thắng đức độ của vị ấy? Này Đại vương, Công chúa NaḶinikã của ngài có thể làm được việc này. Xin hãy triệu nàng đến đây và bảo nàng đến nơi đó phá tan công hạnh của vị ẩn sĩ kia! Sau khi khuyên bảo vua như thê xong, Thiên chủ trở vê cõi của ngài. Ngày hôm sau, vua hội ý với quần thần và triệu công chúa đến, bảo nàng qua vần kệ đầu: 1. Nhìn kia, mặt đất cháy khô cằn, Quốc độ chìm trong cảnh lụi tàn, Con hỡi, NaḶinikã, đi đến đó, Khiên La-môn nọ phải quy hàng. Nghe lời này, nàng đáp vần kệ thứ hai: 2. Làm sao con chịu được gian nan, Khi giữa bầy voi, lạc bước đàng, Trong chôn rừng xanh xa văng ây, Làm sao cất bước được bình an?

Vua cha lại ngâm hai vần kệ: 3. Con hỡi, đi về mỹ lạc cung, Rồi từ đấy phải vội rời chân, Lên xe gỗ được trang hoàng khéo, Ngự gi công nương tiên thăng đường. 4. Chiến mã, tượng cùng với bộ binh, Chỉnh tề hàng ngũ hãy bao quanh, Với mê hồn sắc, con cần kíp, Khiến đạo nhân kia quy lụy mình. Như vậy, vì muốn bảo vệ quốc độ5 vua đã nói với công chúa những việc không nên nói bằng những lời trên. Nàng bằng lòng tuân theo lệnh cha. Thế là sau khi cung cấp cho nàng đủ mọi thứ cần thiết, vua bảo nàng lên đường cùng những cận thần kia. Họ đi đến gần biên giới và sau khi đóng trại ở d6, họ đưa công chúa đi theo con đường do các sơn nhân chỉ dẫn. Rạng ngày hôm sau, họ vào đến vùng Tuyết Sơn, tiến sát vùng ẩn am ấy. Lúc bấy giờ, Bồ-tát để con trai ở lại thảo am, còn ngài đã vào rừng hái quả dại. Các sơn nhân đến gần vùng thảo am, đứng ở nơi có thể nhìn thấy rõ, vừa chỉ lều cho NaḶinikã vừa ngâm kệ: 5. Nổi bật với hàng chuối lá xanh, Giữa ãbhụjĩ khóm, lắm cây cành, Nhìn xem, lều của Isisiồga đấy, Xinh đẹp hiện ra một mái tranh. 6. Chắc ràng lắm khói ở đằng kia, Phát xuất từ trong lửa tỏa ra, Được ấp ủ nhờ tay bậc Trí, Nổi danh thần lực thật cao xa. Đúng lúc Bô-tát đã đi vào rừng, các cận thân của vua đã vào bao vây vùng ân cư ây và canh chừng kỹ. Họ cho công chúa giả dạng một ân sĩ khô hạnh, khoác lên mình nàng đủ y trong, y ngoài bằng vỏ cây đẹp có tô điểm mọi thứ trang sức rồi bảo nàng cầm một quả cầu được vẽ màu, buộc vào một sợi dây và đưa nàng vào vùng am tranh kia, còn họ đứng canh bên ngoài. Thế là vừa chơi quả cầu, nàng vừa tiến vào am thất ấy. Lúc bấy giờ, Isisiồga đang ngồi trên phiến đá đặt tại cửa lều, thoạt trông thấy nànẹ tiến đến, chàng kinh hoảng đứng dậy chạy trốn vào trong. Nàng cứ tiên lại gân cửa lêu và tiêp tục chơi quả câu. *** Bậc Đạo sư ngâm ba vân kệ đê làm sáng tỏ việc này: 7. Tô điểm bảo châu, tiến lại gần, Một nàng kiều nữ sáng huy hoàng,

Isisiồga tội nghiệp liền kinh hoảng,
Vội bước vào am, chốn ẩn thân.
8. Lúc đứng trước thềm của đạo nhân,
Công nương đùa với quả cầu tròn,

Thân hình diễm lệ nàng phô diễn,
Lồ lộ hiện ra trước mắt chàng.
9. Chàng thấy nàng đùa thế thật hay,
Từ trong, chàng vội phóng ra ngay,
Vụt nhanh từ túp lều tranh ấy,
Chàng thốt ra lời lẽ thế này.
10. uQuả cây gì đó, dám thưa ngài,
Dù có tung xa tít tận trời,
Cũng sẽ quay về ngài như vậy,
Chẳng bao giờ quả bặt tăm hoi?”
Nàng đáp vân kệ này, nói cho chàng biêt vê cây kia:
11. Đỉnh Hương Sơn nọ, chính quê nhà,
Vốn tự hào khoe chốn tệ gia,
Có thật nhiều cây sinh quả ấy,
Dù tung cao vút tận trời xa, vẫn còn trở lại tay lần nữa,
Chẳng có bao giờ lạc mất ta.
Nàng nói dối như vậy, nhưng chàng tin nàng ngay, cứ tưởng đấy là một vị tu khô hạnh nên chàng ân cân chào đón nàng và ngâm vân kệ này:
12. Xin vào an tọa, hỡi Hiên nhân,
Nhận thức ăn và nước rửa chân,
An nghỉ dây, cùng nhau thọ dụng,
Chùm dâu? khoai ấy sẵn lòng dâng.
Nàng đi vào lều, ngồi trên sàn gỗ? cởi hai lớp y vàng ra, 1thân trần. Vì chưa từng nhìn thấy thân thể của nữ nhân nên khi thấy vậy, ẩn sĩ cho là thân thể này thật đẹp và nói rằng:
13. Cai gì ở giữa hai đùi ông,
Trông dễ thương và có sắc den,
Xin hãy trả lời ta được rõ,
Bọc trong là của quý phải chăng?
Rồi nàng nói dối chàng qua vần kệ:
14. Khi đi tìm củ, quả trong rừng,
Thiệp đã làm phiên con gâu hung,
Thiếp bị ngã lăn, nó bắt được,
Vội câm của quý nhô cho phăng.
CHUYỆN TIỀN THÂN 545

15. vết thương trở thành rát, ngứa đây, Làm thiếp thấy không dễ chịu gi, Chàng hãy triệt tiêu cơn ngứa ấy, Chàng hành hạnh Bà-la-môn đi! Ẩn sĩ tin lời nói dối kia là sự thật hiển nhiên, chàng nghĩ nếu như vậy thì chàng sẽ thực hiện. Chàng nhìn vào chô ây và nói vân kệ: 16. vết thương có vẻ sâu và đỏ, Không có mùi máu mủ thối dâu, Ta sẽ làm

cho ngài loại thuốc, Khiến ngài dễ chịu nhất, không lo! Vậy là đúng ý nên nàng ngâm vần kệ: 17. Dùng chú thuật, cao dán, cỏ cây, Cũng không vào thâm được, thưa ngài, Hãy trừ bằng vật mềm chàng c6, Như thế thiếp đây dễ chịu ngay. Chàng cho rằng điều nàng nói là thật nên không biết rằng giới hạnh bị mất do việc hành dâm, thiên lực thì tiêu tan; chàng đã bị cuôn theo lòng dâm dục của nàng vì nàng nói đó là "thuốc bởi chàng không biết về việc hành dâm với nữ nhân chưa từng thấy trước đây. Chàng thực hiện hai, ba lần, rồi mệt mỏi và đi xuống hồ tắm rửa; và khi đã hết cơn mệt? chàng trở về ngồi trong lêu, vân còn tưởng nàng là một ân sĩ; một lân nữa chàng hỏi nàng ở nơi đâu và ngâm kệ này: 18. Ngài đã đến đây bởi lối nào, Hẳn ngài thích ở núi ngàn cao, Đói lòng ăn trái sim, khoai sắn, Song thú săn mồi tránh được sao? Tiếp theo, NaỊinikã đáp bốn vần kệ: 19. Hướng Bắc vùng đây, suối Thái Hòa, Chảy xuôi từ dãy Tuyết Sơn ra, Trên bờ, thắng cảnh ôi kỳ thú, Nhìn thấy ẩn am ấy của ta. 20. Đây xoài, tilaka với sãla, Nở rộ hoa kèn với quê hoa, Khúc hát yêu tinh văng vẳng lại, Thưa chàng nơi ây thây nhà ta. 21. Ta đoán chà là, củ sắn khoai, Nhìn đây đủ loại trái cây tươi, Một nơi vui đẹp và thơm ngát? Đã lọt phần ta chiếm hết rồi.

22. Mọi thứ mơ, dâu, đậu mọc tràn, Ngọt ngào, tươi đẹp ngát hương lan, Song ta sợ lũ cường gian đến, Sẽ phá nhà ta, chốn lạc an. Chàng ân sĩ nghe nói vậy, muôn câm chân nàng lại cho tới khi thân phụ chàng về liền ngâm kệ này: 23 Thân phụ đi tìm quả thật xa, Mặt trời khuất b6ng, sẽ về nhà, Khi người trở lại từ rừng ấy, Ta sẽ cùng đi viếng đại gia. Lúc ấy, nàng suy nghĩ: "Chàng trai này sinh trưởng trong rừng nên không biết ta là nữ nhân, chứ cha chàng sẽ biết ngay điều đó khi vừa thấy ta và sẽ hỏi ta có việc gì mà đến đây, ngài sẽ đánh vỡ đầu ta với cái đòn gánh của ngài. Thôi, chắc ta phải chạy trốn trước khi ngài trở về, vì mục đích ta đến đây đã hoàn thành.” Rồi dặn chàng cách tìm đường đi đến nhà nàng, nàng ngâm thêm một vần kệ nữa: 24. Ôi! Ta ngại chẳng ở lâu hơn, Song tại nơi này, lắm Thánh nhơn, Xin hỏi một ngài đưa đúng lối, Hân hoan ngài hướng dẫn lên đường. Khi nàng nghĩ ra một kế để thoát thân như vậy, nàng liền rời vùng thảo am và bảo chàng cứ ở lại nơi này trong lúc chàng khao khát nhìn theo. Nàng trở về gặp các triều thần theo đúng con đường nàng đã đến trước kia, rồi họ đưa nàng về trại và vượt qua nhiều trạm đường, họ đã về đến thành Ba-la-nại. Ngay hôm ấy, Thiên chủ Sakka đẹp ý đến độ ngài làm mưa rơi xuống trên khắp quốc độ này. Nhưng cũng ngay khi nàng từ giã ẩn sĩ Isisiồga, chàng bỗng dưng nổi cơn nóng sốt khắp toàn thân và chàng run rẩy bước vào trong lều đắp thêm y ngoài bằng vỏ cây rồi nằm xuống rên rỉ. Buổi chiều thân phụ chàng về, không thấy chàng liền tự hỏi: "Con ta đi đâu rồi?55 Ngài vội đặt đòn gánh bước vào trong am và khi thấy chàng nằm đó liền hỏi: Này con thân, con đau gì vậy? Và vừa xoa bóp limg con, ngài vừa ngâm các vân kệ: 25. Không bổ củi, nước chẳng gánh về, Lửa không đốt sáng, nói ta nghe, Này con sao trẻ người non dạ, Mơ mộng suốt ngày mãi thế kia? 26. Củi rừng vẫn chẻ tự xưa nay, Lửa đôt, đem nôi nâu đặt ngay,

Sắp sẵn sàng tọa rồi lấy nước,

Con làm bổn phận thật vui vầy.
27. Nay củi không, mà nước cũng không,
Lửa không, thức nâu kiêm hoài công,
Sao con chẳng đón mừng cha nữa,
Con mất gì, sao phải nhọc lòng?
Nghe cha hỏi, chàng liền ngâm các vần kệ giải đáp việc này:
28. Cha hỡi, hôm nay một thiếu niên,
Xinh trai, sang trọng, dáng ưa nhìn,
Chàng không thấp quá, không cao quá,
Làn tóc đen sao tựa hạt huyền.
29. Chàng trẻ không râu, má mịn màng,
Sáng ngời trên cổ? ngọc trang hoàng,
Đôi gò bồng đảo phô kiều diễm,
Sáng tựa kim cầu rực ánh quang.
30. Mặt chàng tuyệt đẹp, mỗi bên tai,
Có một vành khuyên lủng lẳng cài?
Chiếc mạng trên đầu chàng tỏa sáng,
Hào quang khi chuyển nhẹ đôi hài.
31. Chàng trẻ còn mang đủ bội hoàn,
Đỏ, xanh trên áo, tóc tai chàng,
Chàng đi mỗi bước đều rung nhạc,
Ríu rít như chim gặp nước tràn.
9
32. Chăng áo vỏ cây dáng đạo nhân,
Chẳng dây đai cỏ thắt vào thân,
Lung linh xiêm áo ôm đùi sát,
Như chớp sáng lòe giữa khoảng không.
33. Quả cây gì buộc cạnh sườn ai,
Mềm mại, không nhành, chẳng có gai,
it : 9
Bên áo kêt vào, buông lủng lăng,
Chạm vào nhau lách tách rung hoài.
34. Tóc đầu chàng kết đẹp phi thường,
Cuộn tóc hàng trăm, tỏa ngát hương,
Đôi mái tóc này chàng rẽ giữa,
Tóc con cũng ước chải như chàng.
35. Tình cờ chàng thả tóc buông dây?
Bao vẻ yêu kiêu gửi gió bay,
Sực nức lêu ta miên thảo dã9

Như mùi sen thoảng gió lung lay.
548 KINH TIỂU Bộ

36. Người của chàng xinh, ngắm mỏi mòn,
Thân chàng cao thật khác thân con,
Bay mùi thoang thoảng cùng nơi chôn,
Như khóm hoa hè nở ngát hương.
37. Trái chàng sáng đẹp có nhiều màu,
Trên đất, dù chàng ném thật cao,
Nó cũng về nơi chàng đứng mãi,
Trái gi, con muốn hỏi cha nào.
38. Răng chàng đều đặn, trắng trong ngần,
Mọi vẻ yêu kiều sánh bảo trân,
Chàng hé đôi môi, ôi quyến rũ!
Thức chàng ăn khác củ, rau rừng.
ĩ
39. Tiêng nói chàng êm dịu, rõ? trong,
Vào tai âm hưởng tận trong lòng,
Xuyên vào tim thật du dương điệu9
Giai khúc sơn ca chẳng sánh bằng.
40 Giọng kia r dịu xuông, lăng thâm trâm,
A
Con chăc dành ngâm tụng chú thân,
Tuy thê chàng ân cân quyên luyên,
Cùng chàng con ước kêt thân băng.
41. Cánh tay chàng ấm, sáng kim ngân,
Như chớp bao lân cuộn lây thân,
Được phủ lông tơ mềm, các ngón
Như san hô đỏ ửng, tròn dần.
42-43. Tứ chi mềm dịu, tóc buông lơi,
Các móng tay tô đỏ thật dài,
Với cánh tay mềm ôm siết chặt,
Trai xinh tạo khoái lạc cho đời.
44. Tay ngà như lụa chiếu huỳnh quang,
Như tấm gương vàng phản ánh dương,
Chạm nhẹ làm con bừng rúng động,
Chàng di, lòng đốt nóng như rang.
45-46. Chàng không gánh thóc lúa bao giờ,
Tay của chàng không bổ củi ra,
Cũng chẳng đem rìu cưa gỗ xuống,

Không mang cọc nhọn, đẹp lòng ta.
47. Sàng tọa bằng lá kết giày vò,
Chứng kiến đùa vui, trẻ lắm trò,
CHUYỆN TIỀN THÂN 549

Rôi đên hô kia, con tăm mát,
Xong thèm nghỉ mệt ở trong nhà.
48. Thánh kinh, con chẳng đọc nay mai,
Chẳng đốt lửa thiêng tế lễ đài9
Con sẽ nhịn ăn dâu, củ, đậu,
Đến khi con gặp lại chàng trai.
49. Phụ thân, cho biết, hẳn am tường,
Nơi chốn đạo nhân ở cõi trần,
Con muôn phi thân ngay đên đó,
Bằng không con chết tại tiền đường.
50. Nghe rừng chàng nói rực tươi hoa,
Nhộn suốt ngày chim ríu rít ca,
Con muốn phi thân nhanh đến đó,
Bằng không con chết tại đây mà.
Bậc Đại sĩ nghe chàng trai nói lảm nhảm như vậy thì hiểu ngay chàng đã đánh mất công hạnh vì một nữ nhân nào đó nên ngài ngâm sáu vần kệ để giáo huấn con mình:
51. Ngôi nhà xưa của các Hiền nhân,
Ở giữa rừng này ngập ánh quang,
Nơi ân của chư thân, thánh nữ9
Chăng hê cảm thây mât an toàn.
52-53. Tình bạn phát sinh sẽ diệt vong,
Mọi người yêu mến các thân nhân,
Song kẻ đáng thương nào có biết,
Nhờ ai, có gốc rễ tình thân.
54-55. Tình bạn kết nhờ gặp gỡ luôn,
Đoạn giao, tình bạn phải tiêu vong,
Nếu con nhìn lại chàng trai ấy,
Như trước cùng trò chuyện thiết thân,
Như lụt cuốn trôi thóc lúa chín,
Công năng đức hạnh bại vong dần.
56. Ma quỷ thường đi khắp thế gian,
Thiên hình giả dạng, hãy coi chừng,
Hiền nhân chẳng kết giao cùng chúng,
Công hạnh tan hoang nếu chúng gần!

Nghe những lời cha dạy, chàng trai suy nghĩ: "Cha ta bảo nàng ấy là một con quỷ cái!" Sau đó, chàng xin cha tha lỗi và nói:

Thưa thân phụ, xin hãy tha tội cho con, con sẽ không rời nơi này đâu!

Cha chàng liền an ủi chàng, ngài bảo:

Này con thân, con hãy tu tập từ, bi, hỷ, xả! Và ngài thuyết giảng cho chàng pháp môn đưa đến chứng đắc tứ vô lượng tâm này. Từ đó, chàng trai thực hành theo lời dạy bảo trên và tu tập thiền định như trước. ***

Khi đã chấm dứt pháp thoại, bậc Đạo sư thuyết giảng các Thánh đế và nhận diện tiền thân: Thời ấy, người vợ trước đây của người này là NaḶinikã, Tỷ-kheo bị cám dỗ là Isisiõga và Ta chính là người cha. Vào lúc kết thúc các Thánh dế, vị Tỷ-kheo bị cám dỗ đã được an trú vào Sơ quả (Dự lim).

§527. CHUYỆN CÔ GÁI UMMADANTĨ (Ummadantỹãtaka)3 ụ. V. 209) Kia nhà ai đó, hỡi Sunanda,... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên) về một Tỷ-kheo thối thất. Chuyện kê răng, một ngày kia, trong khi đi quanh thành Sãvatthi (Xá-vệ) để khất thực, ông chợt trong thấy một nữ nhân tuyệt sắc với xiêm y diễm lệ liền sinh lòng mê mẩn nàng ấy. Khi trở về tinh xá, ông không thể nào xua tan hình bóng nàng ra khỏi tâm tư. Từ lúc ấy, như thể trúng mũi tên độc của dục tình, ông mắc bệnh tương tư, gầy gò như chú nai rừng, gân xanh nổi khắp mình mẩy và mong manh như cành liễu rũ. Ong không tìm thây an lạc trong bât cứ pháp nào của tứ oai nghi, cũng không ham thích trầm tư; một khi xao lãng phận sự đối với vị Giáo thọ sư, ông xao lãng luôn cả việc học hỏi, suy tư và tham thiền nhập định. Các bạn đồng Phạm hạnh bảo: Này Hiền giả, trước đây, bạn an tịnh và tự tại trong tứ oai nghi. Sao giờ đây không như vậy nữa, vì cớ gì? Ông đáp: Này các Hiền giả, ta chẳng còn ham thích gì nữa.

Tăng chúng khuyên ông giữ an lạc và bảo: Đức Phật thị hiện ở đời thật khó lắm thay, được nghe Chánh pháp và làm người là chuyện cũng khó như vậy, song trước dây, Hiền giả đã đạt được điều này. Và vì mong ước đoạn trừ phiền não, Hiền giả đã để mặc thân nhân khóc lóc và trở thành người tu hành sống đời ẩn sĩ. Tại sao nay Hiền giả lại rơi vào vòng tham dục? Những tham dục xấu xa này rất thông thường đối với mọi chúng

3 Xem 4 II. 74, Adhammikasutta (Kỉnh Phi pháp); J. III. 111, RậịovãdạịãtaKa (Chuyện khuyến dụ Quốc vương), số §334; J. V. 232, Mahãbodhỉjãtaka (Chuyện Hiền giả Mahãbodhi), số §528.

sanh si ám từ loài sâu bọ trở lên. Những tham dục này có gốc ở sắc pháp hữu vi, vì thê chúng rât đáng nhàm chán. Tham dục đây phiên não, khô ưu ở đây lại tăng trưởng nhiều hơn nữa. Tham dục giống như xương khô, như miếng thịt. Tham dục như bó đuốc làm bằng cỏ khô hay lửa than hồng. Tham dục tan biến như cơn mơ, hay của nợ, hoặc như trái cây. Tham dục làm đau đớn như mũi giáo nhọn hay chiêc đâu răn. Thê

mà Hiên giả, thật vậy, sau khi đã thọ trì giáo pháp sáng ngời như thế này và xuất gia tu tap, giờ đây lại rơi vào vòng tham dục tai hại kia. Khi thấy những lời khuyến giáo của Tăng chúng không làm ông hiểu được ý nghĩa, Tăng chúng đưa ông đến yết kiến đức The Tôn tại pháp đường. Đức The Tôn hỏi: Này các Tỷ-kheo, tại sao các ông đem người này lại đây dù người đó không muốn? Tăng chúng đáp: Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo này bị thối thất.

Bậc Đạo sư hỏi xem có đúng chăng, khi nghe ông thú nhận quả đúng như vậy? Ngài bảo: Này Tỷ-kheo, các bậc Trí nhân ngày xưa dù đang trị vì một quốc độ? vậy mà hễ khi nào tham dục khởi lên trong tâm cũng bị chúng chi phối một thời gian, nhưng rồi cũng đã cố điều phục những tâm tư tán loạn ấy và không còn phạm vào tà hạnh bât xứng nữa. Nói xong, Ngài kể lại một câu chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, trong kinh thành Aritthapura của quốc độ Sivi có vị vua trị vì mệnh danh là Sivi. Bồ-tát sinh ra làm con của chánh hậu và được đặt tên là Sivi. Vị đại tướng trong triều cũng sinh con trai đặt tên làAhipãraka (người vượt qua bờ bên kia). Hai thiếu nhi lớn lên trở thành thân hữu; khi được mười sáu tuổi, hai vị đên thành Takkasilã học tập, thành tài xong liên trở vê nhà. Vua giao vương quốc cho vương tử, tân vương này phong bạn Ahipãraka làm Đại tướng và cai trị rất đúng pháp. Trong kinh thành có một phú thương tên gọi Tiritavaccha, gia sản đến tám trăm triệu đồng, sinh được một con gái rất yêu kiều diễm lệ, thân nàng có đủ mọi tướng tốt của phúc phận mai sau. Đen ngày lễ đặt tên, nàng được gọi là Ummadantĩ (người làm điên đảo say mê). Khi đến mười sáu tuổi5 nàng đẹp như tiên nữ với một dung sắc siêu phàm. Những phàm nhân nào chiêm ngưỡng nàng đều không thể chế ngự được lòng minh, đều say mê nàĩiệ như thể say rượu nồng và mât hăn tính tự chủ, vì thế thân phụ nàng đên yêt kiên vua và tâu: Tâu Thánh thượng, nhà hạ thần có một nữ báu thật xứng đáng tiến cung hầu hạ Thánh thượng, xin hãy triệu các tiên tri vào! Những vị này biết cách

xem quý tướng trên thân người, đê các vị ây thử xét đoán nàng xong, xin Thánh thượng cứ tuyển dụng nàng tùy thích! Vua chập thuận, cho triệu các vị Bà-la-môn. Rôi họ đi đên nhà phú thương ấy, được tiếp đón rất trọng thể linh đình và dự tiệc bánh sữa. Vào lúc ấy, Ummadantĩ ra tiếp kiến quan khách với xiêm y lộng lẫy. Thoạt trông thấy nàng, họ đều mất hết tự chủ, chẳng khác nào bị say rượu mạnh, họ quên mất rằng đang ăn tiệc dở dang. Có người câm chiêc bánh lên nghĩ mình sẽ ăn bánh, lại đặt bánh lên đầu. Có người đem bánh kẹp nách, có người lại ném bánh vào tường. Mọi người đều như mất trí. Nàng thấy bọn họ như vậy liền bảo: Thê mà họ bảo ta răng các người này đên đây đê xem xét các đặc điêm của ta. Nàng ra lệnh nắm gáy cả bọn ném ra ngoài đường. Họ rất bực tức, trở về cung với lòng uất hận Ummadantĩ và trình: -Tâu Thánh thượng, nữ nhân này không xứng với Thánh thượng, đó là một tay phù thủy. Vua nghĩ thầm: uHọ bảo ta nàng ấy là một phù thủy?9 Vì thế, vua không triệu nàng vào. Nghe được việc ấy, nàng bảo: Ta không được vua tuyển vào làm vương hậu vì họ bảo ta là phù thủy, như vậy bọn phù thủy đều giống ta. Được lắm, nếu ta có dịp vào yết kiến vua, ta sẽ biết cách hành động. Nàng lại sinh lòng thù oán vua. Sau đó, cha nàng

đem gả nàng cho Ahipãraka và nàng rất được vị phu quân yêu quý, say mê. Nguyên nhân gì khiến nàng thành diễm lệ như vậy? Đó là nhờ một chiếc áo đỏ. Ngày xưa, đã có một đời nàng sinh ra trong một gia đình nghèo khổ ở Ba-la-nại. Vào một ngày lễ, nàng trông thây một vài nữ nhân cao quý phục sức lộng lây trong những chiêc y rực rỡ nhuộm màu hoa cúc đỏ thắm đang vui đùa5 nàng nói với cha mẹ là nàng cũng muốn mặc áo như vậy để chơi đùa. Họ bèn bảo: Này con? nhà ta nghèo lăm, làm sao kiêm ra áo ây cho con được? Nàng đáp: Vậy thì cha mẹ hãy cho con đi làm kiếm tiền ở một gia đình giàu có, khi nào họ biêt đên công lao của con, họ sẽ thưởng cho con một chiêc áo! Được cha mẹ chấp thuận, nàng liền đến một gia chủ xin làm công việc phục dịch để lấy một chiếc áo đỏ, họ bảo: Sau khi làm việc ba năm, ta sẽ trả công cho nàng một chiếc áo. Nàng bằng lòng ngay, bắt đầu làm cho họ. Trước khi mãn hạn ba năm, họ đã thưởng công nàng một chiếc áo dày nhuộm màu hoa rum cùng với một chiếc y khác và đưa nàng ra về9 họ bảo: Hãy đi tìm các bạn nàng và sau khi tắm gội xong, hãy mặc các y này!

CHUYỆN TIỀN THÂN 553

Thế là nàng cùng các bạn ra đi tắm dưới sông, để chiếc áo đỏ trên bờ. Lúc ấy, một vị đệ tử của đức Phật Kassapa (Ca-diếp) vừa bị cướp mất y, đang mặc những mảnh lá cây dùng làm y trong và y ngoài đang đi đến chỗ này. Thấy vị này, nàng nghĩ: Vị Thánh nhân này chắc bị cướp mất y. Ngày xưa ta cũng vậy, vì không có ai cho y nên thật khó kiếm ra một chiếc. Nàng liền quyết định chia chiếc y làm đôi? cho vị này một nửa, vì vậy nàng bước lên bờ mặc chiếc áo cũ vào và thưa: Xin Thánh giả nán lại. Nàng đảnh lễ vị Tỷ-kheo và xé chiếc y đỏ làm đôi, cúng vị kia một nửa. Sau đó, vị này đứng nghiêng một bên trong một nơi kín đáo, ném chiếc y bằng lá cây ra, lấy một mảnh áo làm y trong và mảnh kia làm y ngoài rồi bước ra giữa khoảng không, cả người chói rực lên nhờ màu sắc huy hoàng của chiếc y như thể vầng dương mới xuất hiện. Thấy vậy, nàng suy nghĩ: Thánh nhân này trước đây trông không sáng chói, thê mà bây giờ ngài rực rỡ như vâng dương mới xuât hiện. Thôi đê ta cúng dường ngài thêm cái này nữa.^, Nàng liền cúng nửa áo kia và phát nguyện: Thưa Thánh giả, con xin nguyện kiếp sau sẽ được sắc đẹp tuyệt trần. Hễ ai thấy con đều không tự chủ được và không nữ nhân nào đẹp hơn con cả! Vị Tỷ-kheo cảm tạ nàng và ra đi. Sau một kiếp luân hồi trong thiên giới, nàng tái sanh vào thành Aritthapura và diễm lệ như đã được tả trên đây. Lúc bấy giờ, trong kinh thành, dân chúng mở hội Kattikã vào ngày rằm trăng tròn tháng Mười âm lịch, họ trang hoàng cả kinh thành. Khi Ahipãraka đi đến trạm canh phòng, chàng dặn dò nàng: -Phu nhân Ummadantĩ, hôm nay là ngày hội Kattikã, đức vua dự đám rước linh đình khăp kinh thành, trước tiên sẽ đên trước cửa nhà ta. Vậy phu nhân đừng lộ diện, e ngài thấy phu nhân sẽ không chế ngự được tâm tư ngài. Trong lúc chàng từ giã nàng, nàng đáp: Thiêp xin liru tâm việc ây. Vừa khi chàng đi khuất, nàng liền ra lệnh nữ tỳ phải báo cho nàng biết ngay khi vua tới công nhà nàng. Thê rôi vào lúc mặt trời lặn, mặt trăng hiện lên? đèn đuốc sáng rực, khắp kinh thành vừa được trang hoàng như thể một kinh thành của chư thiên. Đức vua phục sức vô cùng lộng lẫy, ngự trên vương xa tuyệt đẹp do các tuấn mã kéo cùng quần thần theo hầu, đi vòng quanh kinh thành với vẻ uy nghi cao cả. Trước tiên, ngài đến trước cửa nhà Ahipãraka.

Lúc bấy giờ? ngôi dinh thự này đứng trong bức tường bao quanh màu son đỏ thăm với các công cao và tháp canh được trang hoàng rât sang trọng, rực rỡ. Vừa khi ấy, nữ tỳ đưa tin hoàng thượng giáng lâm, nàng Ummadantĩ ra lệnh

đem đến một giỏ hoa, nàng lại đứng gần bên cửa sổ ném hoa xuống khắp mình vua với tất cả dáng điệu mê hồn của một thiên thần. Thoạt nhìn lên thấy nàng, vua như ngây ngất điên cuồng và không thể nào tự chủ được tâm trí nên ngài không còn nhận ra nơi đây là tư thất của Đại tướng quân Abhipãraka. Vì vậy, ngài ngâm hai vần kệ hỏi người quản xa: 57. Kia nhà ai đó, hỡi Sunanda, Bao bọc thành cao, tỏa ánh vàng, Bảo vật này như sao sáng rực, Hay thiều quang chiếu đỉnh cao san? 58. Chắc nàng con gái chốn khuê môn, Chính chủ nhà, hay vợ cậu tôn? Chỉ một lời, mau cho trẫm biết, Có chồng hay chưa được cầu hôn? Người quản xa đáp lời vua qua hai vần kệ: 59. Chuyện ây, Đại vương hỏi hạ thân, Đôi bên cha mẹ, thảy am tường, Chồng nàng tận tụy ngày đêm vẫn, Phụng sự quân vương đủ mọi đường. 60. Đại thần này chính của Anh quân, Phú quý vinh hoa hưởng trọn phần, Mệnh phụ Ahipãraka lừng lẫy ấy, Lọt lòng được gọi Ummadantĩ. Nghe vậy, vua ngâm kệ tán tụng tên nàng: 61. Trời hỡi! Tên kia thật bất tường, Song thân nàng đã đặt cho nàng, Ummadantĩ, từ lúc nàng nhìn trẫm, Trẫm bỗng hóa ra kẻ dại cuồng. Trông thây vua dao động như thê, nàng vội đóng cửa sô lại và đi thăng vào khuê phòng. Còn vua từ lúc trông thấy nàng, chẳng còn thiết gì đến việc đi dự đám rước linh đình quanh kinh thành nữa. Ngài bảo người quản xa: Này Hiền hữu Sunanda, hãy dừng xe lại! Đám hội này không hợp với ta nữa, nó chỉ hợp với Ahipăraka, Đại tướng quân của ta thôi. Ngai vàng cũng xứng đáng với vị ấy hơn ta. Và khi vương xa dừng lại, ngài trở về hoàng cung, vào nằm nghỉ trên long sàng và nói huyên thuyên mê mẩn: 62. Ngọc nữ măt nai thật dịu hiên, Trăng rằm vằng vặc mới vừa lên, Ngắm nàng trong áo bồ câu trắng, Ta tưởng đôi vâng nguyệt hiện tiên.

63. Thu ba gợn sóng mắt long lanh,
Quyến rũ hồn như sét ái tình,
Nào khác yêu tinh trên đỉnh núi,
Dáng yêu kiêu chiêm trọn tim mình.
64. Tố nga huyền bí thật cao vời,
Bảo ngọc lung linh dưới mỗi tai,
Mình chỉ khoác xiêm y độc nhất,
Rụt rè như vẻ một con nai.
65. Các móng tô son, cuốn tóc mây,
Chiên-đàn tỏa ngát dịu đôi tay5
Búp măng duyên dáng, ôi kiều nữ,
Đên thuở nào cười với trâm đây?
66. Bao giờ thục nữ có lưng thon,
Trước ngực phô trương món bội hoàn,

Đôi cánh tay mềm ôm trẫm chặt,
Khác nào cát lũy bám cây rừng?
9 r
67. Nàng điêm châm son sáng rực lên,
Ngực tròn, ngọc nữ trắng như sen,
Bao giờ trao nụ hôn cho trẫm,
Như rượu nồng đưa đến bợm ghiền.
68. Nàng đứng kia, ta chợt thấy nàng,
Cực kỳ diễm lệ trước long nhan,
Không còn tự chủ lòng ta nữa,
Hôn vía quăng dâu, trí biên tan.
69. Khi ta chiêm ngưỡng dáng Umma,
Sáng rực đôi tai điểm ngọc hoa,
Như kẻ bị đền tiền phạt nặng,
Ngày đêm chăng chợp măt phân ta.
70. Nêu được trời ban, trâm ước nguyên,
Trẫm làm đại tướng một hai đêm,
Hưởng đời cùng với Ummadantĩ ấy,
Để tướng Ahipãraka trị nước liền.
Sau đó, các vị cận thần nói với tướng Ahipãraka:
Thưa chủ tướng, đức vua đang lúc dự đám rước linh đình khắp kinh thành đã đi đến cửa dinh của ngài rồi trở về cung ngay.
Ahipãraka liền về nhà hỏi Ummadantĩ xem nàng có xuất hiện trước mắt vua không. Nàng bảo:
-Thưa phu quân, có một lão bụng bự, răng hô đứng trên vương xa đến đây. Tiện thiếp không biết là đức vua hay vương tử, nhưng nghe bảo đó cũng là
556 KINH TIÊU Bộ

một vị vương gia nào đó nên tiện thiếp đang lúc đứng trên cửa sổ liền ném hoa xuống người ấy. Sau đó, người ấy liền quay xe bỏ đi mất. Nghe nói vậy, chàng bảo: -Thôi nàng đã hại ta tàn đời rồi! r , Sáng sớm hôm sau lên đên cung vua, chàng đứng trước cửa vương that và nghe vua đang nói huyên thuyên về nàng Ummadantĩ, chàng suy nghĩ: "Đức vua đang si tình Ummadantĩ, nếu không chiếm được nàng, ngài sẽ chết mất. Vậy bổn phận ta là phải cứu sống ngài, nếu ta làm việc ấy mà không gây tội lỗi cho ngài hoặc cho ta." Thế là chàng trở về nhà, gọi một tên gia nô bạo gan đến và bảo: -Này hiền hữu, ở chốn kia có một gốc cây than rỗng, trong ấy là đền thờ thần. Hiền hữu đừng cho ai biết cả, đợi lúc sâm tối hãy đến ngồi trong bọng cây ấy. Ta sẽ đến đó cúng lễ dâng thần thánh và sẽ cầu nguyện như vầy: "Tần Thiên vương, đức vua của chúng thần, trong lúc đám rước đang diễu hành, ngài đã không dự vào, lại về cung thất nằm nói lảm nhảm không đâu, chúng thần không hiểu cớ gì. Đức vua đã từng là đại ân nhân của chư thần, hằng năm đã chi tiêu vào việc cúng tế cả ngàn đồng tiền vàng. Xin Thiên

vương cho biết tại sao đức vua lại nói nhảm như vậy và xin ban cho chúng thần một điều ước để cứu mạng ngài", ta sẽ khấn như vậy, và Hiền hữu hãy nhớ lặp lại những lời này: "Này Đại tướng, đức vua chẳnệ bệnh tật gì cả, song ngài đang si tình phu nhân Ummadantĩ đấy. Nếu ngài chiêm được nànệ, ngài sẽ sống, bằng không e ngài phải chêt. Nêu Đại tướng muôn cho ngài sông thì hãy dâng nàng Ummadantĩ cho ngài", Hiền hữu nhớ nói như vậy! Sau khi dặn dò gã ấy xong, chàng bảo gã ra đi. Thế là hôm sau, người gia nô đến ngồi trong bọng cây kia và khi vị đại tướng đến nơi cầu khấn, gã ấy đọc lại đủ điều đã nói ở trên. Đại tướng bảo: - Tốt lắm! Rồi đảnh lễ vị thần xong, đại tướng đến kể chuyện với các vị đại thần của vua, sau đó vào cung, gõ cửa cung that của vua. Vua đã hôi tỉnh và hỏi ai đó. -Tâu Thánh thượng, hạ thần là Ahipãraka. Rồi chàng mở cửa cung thất, bước vào làm lễ triều kiến vua và ngâm vần kệ: 71. Quỳ trước đền thiêng, tấu Đại vương, Thần nghe quỷ nói chuyện phi thường: "Ummadantí mê hoặc lòng Kim thượng" Mong Chúa thỏa tâm nguyện tuyển nàng. Vua liền hỏi: Này Hiền hữu Ahipãraka, ngay các vị thần dạ-xoa cũng biết trẫm đang nói ngông cuông vì say mê nàng Ummadantĩ đây ư? -Tâu Thánh thượng, quả vậy.

CHUYỆN TIỀN THÂN 557

Vua nghĩ thầm: uViệc hèn hạ xấu xa kia của trẫm đã bị khắp thế gian biết cả r8i" và ngài cảm thấy hổ thẹn khôn cùng. Vừa khi lấy lại được sự bình tĩnh vững vàng, ngài ngâm vần kệ sau:

72. Phước trời chẳng hưởng, trẫm đành sa,
Thế giới đều hay đại tội ta,
Phải biết lòng khanh đầy khổ não,
Nếu khanh chẳng gặp lại Umma.

Các vần kệ sau đây là do hai vị đối đáp xen kẽ:

[Đại tướng:]

_ . >

73. Trừ Đại vương cùng với hạ thân,
Việc kia ai biết giữa trần gian?
Umma tặng vật, xin dâng chúa,
Phỉ nguyện rồi đem trả lại nàng.

[Quân vương:]

74. Kẻ ác nghĩ không một thế nhân,
Hăn từng chứng kiên tội ta làm,
Song toàn việc ấy đều hay biết,
Bởi các Thánh nhân lẫn quỷ thần.

75.)Dù khanh có bảo chẳng yêu nàng,
Điều ấy, ai tin giữa thế gian?
Phải biết lòng khanh đầy khổ não?
Nếu khanh chẳng gặp lại phu nhân.

[Đại tướng:]

76. Nàng quý yêu như mạng sống mình,
Thực là vợ thắm thiết bao tình,
Song hoàng thượng đến Umma gấp,
Như hổ, sư về thạch động nhanh.
[Quân vương:]
77. Bậc Trí dù đau khổ ngập tràn,
Cũng không bỏ việc tạo bình an,
Kẻ ngu dù đăm chìm hoan lạc,
Tội lỗi thế kia chẳng dám làm.
[Đại tướng:]
78. Bởi Đại vương là dưỡng phụ thân,
Là Thiên đế, chúa tể thần dân,
Thê nhi xin hiến làm nô lệ,
Thánh thượng Sivi, hãy đẹp lòng!

[Quân vương:]
79. Kẻ làm hại bạn chẳng ăn năn,
Bảo chính đây là chúa vạn năng?
Chỉ nửa đời thoi e khó sống,
Thánh thần thấy vậy chẳng bằng lòng.
[Đại tướng:]
80. Nếu chánh nhân thâu nhận lễ dâng,
Do người tình nguyện, tâu Minh quân,
Vậy người đem tặng cùng người nhận,
Làm việc thành công, quả lạc an.
[Quân vương:]
81. Dù khanh có bảo chẳng yêu nàng,
Điều ấy ai tin giữa thế gian?
Phải biết lòng khanh đầy khổ não,
Ví khanh chẳng gặp lại phu nhân.
[Đại tướng:]
82. Nàng thiêt thân như mạng sông thân,
Thật nàng là vợ quý vô ngần,
Umma tặng vật, xin dâng hiên,
Thỏa nguyện rồi đem trả lại nàng.
[Quân vương:]
83. Làm mình khỏi khổ? hại cho người, ỉ . w .
Kẻ khác mât vui, dạ vân tươi,
Chẳng cảm niềm đau người khác khổ

Như mình, chẳng biết chánh chân rồi.
[Đại tướng:]
84-85. Nàng quý như đời sông, Đại vương,
Thật nàng được ái luyến khôn lường,
Thần dâng bảo vật, không hoài ciỉa,
Như vậy người cho đã hưởng phần.
[Quân vương:]
86. Ta có thể làm hại bản thân,
Vì thèm dục lạc của phàm nhân,
Song ta quyết chẳng bao giờ dám,
Làm hại điêu tàn bậc chánh chân.
[Đại tướng:]
87. Ví thử Minh quân phải khước từ,
Chỉ vì nàng, vợ hạ thần ư?
CHUYỆN TIỀN THÂN 559

Từ nay giải phóng nàng, từ biệt,
Xin triệu nô tỳ với chiêu thư.
[Quân vương:]
88. Ví dù đại tướng hại thân minh,
Lìa bỏ phu nhân chẳng tội tình,
E phải chịu bao lời khiển trách,
Chẳng hề ai nói đúng công bình.
[Đại tướng:]
89. Mặc lời khiển trách mặc than phiền,
Để mặc lời bình phẩm ngợi khen,
Trút xuống hạ thần như ý muốn,
Trước tiên ước chúa thỏa tâm nguyền.
[Quân vương:]
90. Kẻ không màng đến việc khen chê,
9 :
Chỉ trích, tuyên dương, chăng sá gi,
Tài sản, vinh quang đều biến mất,
Như cơn lũ rút, đất khô đi.
[Đại tướng:]
91. Bất cứ lạc hay khổ nảy sinh,
Vượt qua ngay, hoặc não lòng minh,
Thần xin đón nhận dù ưu, hỷ,
Như đất khoan dung cả dữ, lành.
[Quân vương:]

92. Ta chẳng muốn người khác khổ đau?
Làm càn cho bạn phải ưu sầu,
Gánh sâu mang nặng, mình riêng chịu,
Chân chánh, không làm vướng bận nhau.
[Đại tướng:]
93. Thiện hành dẫn dắt tới thiên đường,
Xin chớ cản chân, tấu Đại vương,
Tặng vật Umma, thần cống hiến,
Như vua ban thưởng bậc Sa-môn.
[Quân vương:]
94. Khanh đối cùng ta thật chí thành,
Khanh và hiền nội9 bạn chân tinh,
Đạo nhân, thân thánh đều chê trách,
Nguyền rủa ta mang mãi nặng mình.

[Đại tướng:]
95. Thần chắc dân quê đến thị dân,
Chẳng hề than chúa thiếu công bằng?
Vì Ưmrna, chính thần dâng hiến,
Thỏa nguyện rồi đem trả lại thần.
[Quân vương:]
96. Khanh cùng trẫm quả thật ân cần,
Khanh với phu nhân chính bạn vàng,
Chánh nghiệp thiện nhân vang vọng khắp,
Chánh hành khó vượt, tựa triều dâng.
[Đại tướng:]
97. Tâu Chúa cong? ban thưởng hạ thần,
Những gì thần ước, đại ân nhân,
Xin hoàn gấp bảy quà thần tặng,
Xin nhận lấy nàng, của biếu không.
[Quân vương:]
98. Tri kỷ Ahipãraka quả thật tình,
Theo đường chân chánh tự xuân xanh,
Đâu còn ai nữa trong nhân thế,
Nỗ lực cho ta được tốt lành?
[Đại tướng:]
99. Tấu Minh quân, hiển hách vô song,
Thông hiểu chánh hành, Đại Trí nhân,
Vạn tuế pháp vương đầy chánh hạnh,

Tránh đường tà, dạy bảo cho thần.
[Quân vương:]
100. Đến đây, Đại tướng Ahipãraka,
Hãy lăng nghe lời nói của ta,
Ta sẽ dạy khanh toàn chánh đạo?
Thực hành bởi các thiện nhân xưa!
101. Vua cầu chánh pháp, được ân trời,
Bậc Trí tối ưu giữa mọi người,
Không phản bạn lành là thiện hảo,
Tránh đường tà, cực lạc cao vời.
102. Dưới quyền đức độ của minh quân,
Như bóng cây che nắng trú thân,
Tất cả thần dân đều lạc nghiệp,
Hưởng đời phú quý mãi gia tăng.
CHUYỆN TIỀN THÂN 561

103. Việc ác, nào ta có tán đồng?
Du la VO y van sai lâm,
Ngu si là tội ta khinh ghét,

Nghe ví dụ này khăc tận tâm.
104-05. Bò già đi lạc giữa dòng sông,
Cả đám bò con lạc bước luôn,
Vậy nếu trưởng đoàn đi lạc lối,
Mục tiêu hạ liệt lại đưa đường,
Cả đoàn thấp kém liền theo gót,
Cả nước than "th&i loạn nhiễu nhương?9
106-07. Song nếu bò cha dẫn đúng dòng,
Đàn bò thăng tiêp bước sau lưng,
Vậy khi tướng lãnh theo chân chánh,
Dân chúng sẽ cùng tránh bất công,
Thanh tịnh, an bình liền phát khởi,
Khăp miên cương thô với non sông.
108. Ví dầu trẫm được cả trần gian,
Cũng chẳng làm sao, hỡi tướng quân,
Trẫm chẳng thể nào gây ác nghiệp,
Mà mong đạt đến cõi thiên đàng.
109-10. Những gì quý giá giữa nhân gian,
Nô lệ, bò trâu với bạc vàng,
Tuân mã? xiêm y, kho của cải,

Ngọc châu sáng rực, gỗ chiên-đàn,
Mọi nơi nhật nguyệt ngày đêm chiếu,
Đổi lấy bất công cũng chẳng màng,
Trẫm vốn Sivi dòng quý tộc,
Người cai trị chính đáng công bằng.
111. Làm cha, lãnh dạo, giữ giang sơn,
Trẫm bảo tồn quyền lợi nước non,
Trẫm quyết trị dân theo chánh dạo,
Chẳng còn ai lệ thuộc riêng phần.
[Đại tướng:]
112. Luật pháp Đại vương thật tốt lành,
Mong ngài ngự trị hưởng trường sinh,
Dần đường đưa nước nhà an lạc,
Cường thịnh nhờ ngài đại trí minh.
113. Hân hoan tràn ngập chúng thần dân,
Vì Đại vương chân chánh nhiệt tâm,
562 KINH TIỂU Bộ

Các bạo chúa nào quên chánh đạo,
Từ nay ăt phải mât ngai vàng.
r
114. Với xuân huyên là đâng song thân,
Xin thực hành chân chánh, Đại vương,
Nhờ tiên bước lên theo chánh dạo,
Đại vương sẽ đạt đến thiên đường.
115. Với hoàng nam, chánh hậu? cung tần,
Xin thực hành chân chánh, Đại vương,
Nhờ tiến bước lên theo chánh đạo,
Đại vương sẽ đạt đên thiên đường.
116. Với bao bằng hữu, các triều thần,
Xin thực hành chân chánh, Đại vương,
Nhờ tiến bước lên theo chánh dạo,
Đại vương sẽ đạt đến thiên đường.
117. Trong chinh chiến hoặc bước hành trình,
Xin Đại vương chân chánh thực hành,
Nhờ tiến bước lên theo chánh đạo,
Đại vương sẽ đạt đên thiên đường.
118. Nơi thôn dã hoặc chốn kinh thành,
Xin Đại vương chân chánh thực hành,
Nhờ tiến bước lên theo chánh đạo,

Đại vương sẽ đạt đến thiên đường.
119. Mọi miên quôc độ khăp giang sơn,
Xin thực hành chân chánh, Đại vương,
Nhờ tiến bước lên theo chánh dạo,
Đại vương sẽ đạt đến thiên đường.
120. Với La-môn, các bậc Sa-môn?
Xin thực hành chân chánh, Đại vương,
Nhờ tiến bước lên theo chánh đạo,
Đại vương sẽ đạt đến thiên đường.
121. Với loài súc vật, các chim muông,
Xin thực hành chân chánh, Đại vương,
Nhờ tiến bước lên theo chánh dạo,
Đại vương sẽ đạt đến thiên đường.
122. Thực hành chân chánh, tấu Quân vương,
Do đây nguôn ân phước tưới tràn,
Nhờ tiến bước lên theo chánh đạo,
Đại vương sẽ đạt đên thiên đường.
CHUYỆN TIỀN THÂN 563

123. Chính nhờ tỉnh giác, tấu Quân vương,
Thiện đạo tiến lên vững bước luôn,
Giáo sĩ, chư thiên và Đế-thích,
Từ xưa đã đạt đến thiên đường.
r vua nghe rĐại tướng Khi A# Ahipãraka thuyêt pháp như vậy xong, ngài đoạn trừ hêt lòng tham đăm đôi với nàng Ummadantĩ. ***

Sau khi châm dứt pháp thoại, bậc Đạo sư thuyêt giảng các Thánh đê và nhận diện tiền thân: Thời bấy giờ, Ãnanda (A-nan) là người lái xe Sunanda, Sãriputta (Xá- lợi-phât) là Tướng quân Ahipãraka, uppalavannã (Liên Hoa Săc) là nàng Ưmmadantĩ, các đệ tử của Như Lai là các triều thần và Ta chính là Vua Sivi. Vào đoạn kết thúc các Thánh đế, vị Tỷ-kheo kia đã được an trú vào Sơ quả (Dự lira).

§528. CHUYỆN HIỀN GIẢ MAHÃBODHI (Mahsbodhịiãtaka)4 ự. V. 227) Có nghĩa gì chăng những vật này... Câu chuyện này bậc Đạo sư kê trong lúc trú tại Kỳ Viên vê sự viên mãn của trí tuệ tối thắng. Câu chuyện được nói rõ trong Chuyện đường hầm vĩ đại.5 Song trong chuyện này, bậc Đạo sư bảo: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà cả xưa kia nữa, Như Lai cũng đã sáng suốt đánh bại mọi kẻ tranh chấp biện luận. Nói xong, Ngài kể câu chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sinh vào một gia đình Bà-la-môn giàu có ở phương Băc, của cải lên đên tám ưăm triệu. Cha mẹ đặt tên ngài là Bodhi (Bô-đê). Khi ngài lớn khôn, ngài được dạy đủ các môn học thuật tại Takkasilã; lúc trò vê nhà, ngài sông trong sự săn sóc nuông chiêu của gia đình. Dần dần, ngài đoạn trừ mọi

ác dục thế gian và lui về sống ở vùng Tuyết Sơn, bắt đầu cuộc đời tu hành của một du sĩ khất thực. Ngài ở đó một thời gian rất lâu, ăn toàn củ quả rừng. Vào mùa mưa, ngài hạ sơn đi khất thực, dần dần đên gân thành Ba-la-nại. Tại đây, ngài trú ngụ trong vườn ngự uyên. Hôm sau, ngài đi vào kinh thành khất thực theo cách thức của một du sĩ khất thực, ngài

4 Xem D. I. 47, Sãmannaphalasutta (Kinh Sa-môn quả), số 2. 5 Xem J. VI. 330, Mahãummaggạiãtaka (Chuyện đường ham vĩ đại). Chuyện này trong bản PTS là số 546. Bản Tích Lan viết Ummaggajataka, số 546. Bản CST viết Umangajataka, số 542. Bản Thái Lan và Campuchia viết Mahosadhqjataka, số 542.

đến gần hoàng môn. Vua đứng bên cửa sổ trông thấy ngài? rất hoan hỷ trước dáng điệu thanh thản của ngài liền mời ngài vào cung và ngồi trên vương tòa. Sau một hồi đàm đạo thân hữu, vua được nghe ngài thuyết pháp rồi tiếp đãi cúng dường ngài đủ thứ cao lương mỹ vị. Bậc Đại sĩ nhận vật thực và suy nghĩ: "That ra vương triều này đầy hận thù và cừu địch. Ta không biết ai sẽ giải thoát cho ta khỏi nỗi lo sợ đang khởi lên trong lòng ta." Vừa nhìn thấy con chó săn màu hung được vua cimg quý đang đứng gần đó, ngài lấy một miếng thịt tỏ vẻ muốn cho con chó. Vua thấy thế liền truyền đem đĩa của con chó lại và bảo ngài lấy thức ãn cho con chó. Bậc Đại sĩ cho nó ăn rồi chấm dứt bữa ăn. Vua xin ngài chấp nhận việc xây một túp lều tranh cho ngài trong ngự viên của hoàng thành, truyên ban tặng ngài đủ vật dụng của một ân sĩ và mời ngài an trú tại đó. Mỗi ngày hai ba lần, vua đến thăm tỏ lòng cung kính đối với ngài. Đến giờ cơm, bậc Đại sĩ liên tục được ngồi vào vương tòa thọ dụng các thức ngự thiện cùng với vua. Cứ thế mười hai năm liền trôi qua. LÚC bây giờ5 vua có năm vị cô vân đã dạy ngài các vân đê vê sự và lý. Một vị trong sô đó không châp nhận thuyêt Nghiệp nhân. Một vị khác tin răng mọi việc đều do một đấng Tối cao sắp đặt. Vị thứ ba chủ trương thuyết Tiền nghiệp. Vị thứ tư tin vào thuyêt Đoạn diệt sau khi chêt. Vị thứ năm chủ trương thuyêt Giai cấp Sát-đế-lỵ. Vị không chấp nhận thuyết Nghiệp nhân dạy dân chúng rằng: “Con người trong thế gian này sẽ được thanh tịnh hóa nhờ luân h8i." Vị tin vào hành động của đấng Tối cao dạy rằng: "Thế giới này do đấng Tối cao sáng tạo." Vị tin vào thuyết Tiền nghiệp dạy rằng: "Mọi tru, lạc ở đời này là kết quả của một nghiệp quá khứr.” Vị tin vào thuyêt Đoạn diệt dạy răng: uKhông ai ở đời này tái sanh vào một thế giới khác vì thế giới này sẽ bị đoạn diet.” Vị chủ trương thuyết Giai cấp Sát-đế-lỵ dạy rằng: "Quyền lợi của cá nhân phải được thỏa mãn cho dù phải giết cả cha mẹ minh." Họ được vua chỉ định ngồi xử án trong triều và vì tham muốn của hối lộ, họ đã tước đoạt tài sản của những người chủ nhân chính đáng. Một ngày kia, có một người bị sạt nghiệp vì vụ án bị xử sai nhìn thây bậc Đại sĩ đi vào cung khất thực liền đảnh lễ và than thở với ngài: Thưa Tôn giả, tại sao ngài thọ thực trong cung điện mà lại thờ ơ6 trước việc những vị phán quan cầm cân nảy mực của Thánh thượng đang làm tan gia bại sản của mọi người vì muốn ăn hối lộ? Bây giờ, năm vị cố vấn kia nhận của hối lộ từ tay một người vu cáo nên đã tước đoạt hết tài sản của tôi một cách vô lý. Nghe vậy, bậc Đại sĩ động lòng thương hại, đi vào triều xử lại bản án cho đúng và trả lại tài sản cho người

kia. Dân chúng đồng tình, hoan nghênh ngài

6 Xem Cv. IV. 78.

nhiệt liệt. Vua nghe tiếng ồn ào liền hỏi có việc gì, khi nghe nói vậy vừa lúc bậc Đại sĩ dùng cơm xong đến ngồi cạnh ngài, vua hỏi: Này Tôn giả, có thực là ngài vừa xử án như dân chúng đồn chăng?

Tâu Đại vương, quả đúng vậy.

Vua bảo: Nếu ngài xử án, ngài sẽ đem lợi lạc cho dân chúng. Vậy từ nay ngài cần phải xử án! Ngài đáp: Chúng thần là những kẻ tu khổ hạnh, việc này không phải là việc của chúng thần. Này Tôn giả, ngài phải làm việc đó vì từ tâm đối với dân. Ngài không cần xử án suốt ngày mà chỉ khi nào ngài từ vườn ngự uyên đên đây thì hãy đên công đường từ sáng sớm để xử bốn vụ án rồi trở về ngự viên, sau khi thọ dụng thức ăn xong lại xử bốn vụ nữa. Như vậy, dân chúng sẽ được lợi lạc. Sau khi nghe nài nỉ nhiều lần, ngài nhận lời và từ đó xử án như vậy. Những kẻ lừa đảo không còn cơ hội làm ăn nữa, các vị cố vấn kia không nhận hối lộ được lâm vào cảnh khốn đốn, nghĩ thầm: “Từ khi có gã khất thực Bodhi bắt đầu xử án, chúng ta chẳng được gì cBọn họ gọi ngài là thù địch của vua và bảo nhau: Này, chúng ta phải vu cáo nó và làm cho nó chết đi. Họ liền đến yết kiến vua và tâu: Tâu Đại vương, gã khất thực Bodhi muốn làm hại Đại vương.

Vua không tin họ và phán: Không đâu, ngài là bậc thiện nhân uyên bác, ngài không làm như thế đâu.

Họ lại bảo: Tâu Đại vương, dân chúng đều là người của gã cả, chỉ có năm chúng thần là không ở trong tay gã thôi. Nấu Đại vương không tin chúng thần thì lần sau khi gã đến dây, xin Đại vương để ý đến đoàn tùy tùng của gã. Vua ưng thuận, khi đứng bên cửa sổ nhìn ngài đi đến, vua thấy đám người thưa kiện theo sau ân sĩ Bodhi mà ngài không biêt. Vua tưởng đó là tùy tùng của ngài liền có thành kiến với ngài ngay nên triệu tập các cố vấn vào hỏi họ: Ta phải làm sao đây? Chúng đáp: Xin Đại vương ra lệnh bắt gã lại.

Vua đáp: Nêu ta không thây gã vi phạm lôi lâm nào hiên nhiên, làm sao ta băt gã được?

Vậy thì xin Đại vương giảm bớt ân huệ thường dành cho gã, khi gã thấy vinh dự bị sa sút, là một khất sĩ khôn ngoan, gã sẽ tự ý bỏ di, không hé răng điều gì với ai đâu. Vua châp thuận lời đê nghị ây và dân dân giảm bớt mọi sự tôn trọng đôi với ngài. Ngày đầu tiên sau đó, bọn họ mời ngài ngồi trên một sàng tọa không có nệm. Ngài nhận thấy thế, hiểu ngay là đám kia đã vu cáo ngài với vua nên khi trở về ngự viên, ngài định ra đi ngay hôm đó? song ngài lại suy nghĩ: "Khi nào biêt chăc chăn, ta sẽ ra di” nên ngài không bỏ đi. Ngày hôm sau, khi ngài ngồi vào sàng tọa không nệm lót, quân hầu dâng

ngự thiện dành cho vua cùng nhiều thực phẩm khác và đem cho ngài thực phẩm trộn lẫn cả hai thứ trên. Ngày thứ ba, quân hầu không để ngài đến gần bệ rồng mà đặt ngài ngồi ở đầu bệ rồi chúng đem đến ngài các thức ăn trộn chung lại. Ngài nhận lấy và trở về ngự viên tự làm thức ăn cho mình tại đó. Ngày thứ tư, họ đặt ngài trên hiên nhà phía dưới và đem cho ngài cháo bột gạo, ngài cũng đem về ngự viên tự dọn thức ăn lấy. Vua bảo: Mặc dù mọi vinh quang dành cho gã đã giảm sút, khất sĩ Bodhi vẫn không bỏ đi. Vậy ta phải làm sao đây? Họ bảo: -Tâu Đại vương, không phải gã đên đây đê khât thực mà vì gã muôn tranh quyền bá chủ. Nếu gã đến đây để khất thực thì gã đã bỏ đi ngay hôm đầu tiên gã bị coi khinh. -Vậy ta phải làm gì đây? Xin Đại vương truyên lệnh giêt gã ngày mai! Vua đáp: -Được lắm! Vua trao kiếm vào tay các vị kia và bảo: -Ngày mai khi gã đến đứng trong cửa, hãy chặt đầu gã và phanh thây gã ra, chăng cân nói gì với ai cả, cứ ném xác gã vào đông phân rôi tăm rửa và trở vê đây! Bọn họ sẵn sàng tuân lệnh ngay và tâu: Ngày mai chúng thân xin đên làm như thê! Sau khi sắp đặt công việc với nhau, họ trở về tư thất. Còn vua sau buổi ăn tối, nằm trên vương tòa nhơ lại mọi công đức của bậc Đại si, nỗi ưu phiền đột nhiên kéo đến trong tâm, mồ hôi đổ ra khắp thân thể và không thể nào nằm yên trên giường, vua cứ trằn trọc mãi. Lúc bấy giờ, chánh hậu nằm bên cạnh vua, song vua chẳng thốt ra một lời nào với bà. Vì vậy bà hỏi vua: -Tâu Thánh thượng, tại sao Thánh thượng không nói gì với thần thiếp? Thần thiếp có làm điều gì xúc phạm đến Thánh thượng chăng?

Vua bảo: Không đâu Ái hậu, nhung chúng bảo khất sĩ Bodhi trở thành kẻ thù địch của ta rồi nên ta đã ra lệnh cho năm vị cố vấn ngày mai phải giết gã di, giết xong phải phanh thây gã mà vứt vào đống phân. Nhưng trong suốt mười hai năm trường gã đã giảng dạy ta biết bao chân lý. Trước day, ta không hề thấy gã có một điều xúc phạm mảy may nào mà chỉ vì do sự xúi giục của kẻ khác, ta đã ra lệnh giết di, vì thế ta rất ưu phiền. Lúc ấy, bà vội an ủi vua: -Tâu Thánh thượng, nêu gã là kẻ thù của ta, tại sao Thánh thượng lại buôn rầu khi giết gã? Phải giữ gìn thánh thể an khang, dù cho kẻ thù phải giet đi chính là vương tử của Thánh thượng. Xin Thánh thượng đừng bận tâm làm gì. Lời bà khiến vua an tâm và ngủ thiếp đi. Vào lúc ấy, con chó săn màu hung giống tốt kia nghe được câu chuyện, nghĩ thầm: "Ngày mai ta phải dùng sức mạnh của ta để cứu người này." Thế là sáng sớm hôm sau, con chó từ cung điện đi xuống cửa lớn, đặt đầu trên bậc thềm, nằm đó canh chừng con đường bậc Đại sĩ đi đến. Nhưng năm vị cố vấn cầm kiếm trong tay đã đến từ tảng sáng và đứng bên trong cửa lớn. Ẩn sĩ Bodhi thấy đúng giờ, từ ngự viên đi đến cửa cung. Lúc ấy, con chó thấy ngài liền há miệng nhe bốn răng thật lớn ra và suy nghĩ: “Thua Tôn giả, tại sao Tôn giả không đi khất thực nơi khác ở cõi Diêm-phù-đề? Đức vua đã sắp đặt cho năm vị cô vân câm kiêm đứng bên trong cửa chực giêt ngài. Xin đừng đến cam phận chịu chết mà phải nhanh chân tẩu thoát." Rồi nó sủa lớn tiếng. Nhờ biết rõ ý nghĩa mọi thứ âm thanh nên ẩn sĩ Bodhi hiểu có chuyện chẳng lành liền trở về ngự viên thu dọn mọi vật cần thiết để lên đường. Nhưng vua đứng bên cửa sổ thấy ngài không đến liền nghĩ: “Nếu người này là kẻ thù của ta thì gã sẽ trở về ngự viên thu thập mọi lực lượng để sẵn sàng hành động. Còn nếu không, chắc chắn gã sẽ lấy mọi thứ cần dùng và chuẩn bị ra đi. Ta muốn đi xem gã sẽ làm gi.”

Khi đến ngự viên, vua thấy bậc Đại sĩ bước ra khỏi am tranh cùng mọi vật dụng cần thiết đặt ở cuối lối đi trong am thất, sắp sửa lên đường. Vua đảnh lễ ngài rồi đứng qua một bên và ngâm vần kệ đàu tiên: 124. Có nghĩa gì chăng những vật này? Lọng, giày, y, gậy lại cầm tay, Thượng y, bình bát cùng dao quắm, Ta muôn hiêu ra cớ sự vây, Đến xứ sở nào xa cách lắm, Sao ngài nóng vội bỏ đi ngay? Nghe vậy? bậc Đại sĩ suy nghĩ: "Ta chắc vua không hiểu mình đã làm gì. Ta muốn cho vua biết.,, Ngài liền ngâm hai vần kệ này: 125. Tâu Đại vương, hơn một thập niên, Hạ thần an trú chốn hoa viên,

Từ nay về trước chưa hề thấy,
Con chó này cât tiêng sủa lên.
126. Hôm nay chó nọ lại nhe răng,
Trắng nhởn, kiêu căng thật dữ dằn,
Vì đã nghe ngài cùng chánh hậu,
Báo cho thần biết, sủa vang rần.
Lúc ấy, vua đành nhận tội và ngâm vần kệ thứ tư xin ngài tha thứ:
127. Tội ấy của ta thật đúng phần,
Đích ta đà nhắm giết Tôn nhân,
Song nay ân huệ ban lần nữa,
Mong ước Tôn nhân hãy nán chân!
Nghe lời trên, bậc Đại sĩ đáp:
-Tâu Đại vương, các bậc Trí không ở cùng với một người không nhìn thấy sự việc bằng chính mắt mình mà lại nghe theo lời chỉ dẫn của kẻ khác.
Nói xong, ngài vạch rõ cách xử thế sai lầm của vua như sau:
128. Thực phẩm ngày xưa sạch, trắng ngần,
Kê theo màu săc tạp nham dân,
Đên nay đã hóa thành nâu sâm,
Chính lúc này ta phải rút chân.
129. Buổi đầu tọa thực ở trên ngai,
Kế đó cầu thang, cuối bệ dài,
Trước lúc ta chờ dài cổ họng,
Ta đành từ giã chốn này thôi.
130. Ngài chớ mến yêu bạn bất trung,7
Khác gì đâu cái giêng khô cùn,
Dù đào sâu đên bao nhiêu mâu,
Dòng nước tuôn ra cũng đục bùn.
131. Phải lo kết nghĩa bạn trung can,
Hãy tránh xa liên bạn bât nhân,
Như kẻ khát đi tìm suối nước,
Bạn vàng trung tín phải theo gân.

132. Liru luyên bạn thân luyên ái ngài,
Đem tình ngài đáp lại tình ai,
Kẻ ruồng bỏ bạn vàng trung tín,
Được kể là người đốn mạt thôi.
7 Tham chiếu: Pháp cú kinh 4íĐốc tín phẩm" (404. 0210.4. 0560Ồ20); Xuất diệu kinh 4tTínphẩm2 (7.04. 0212.11. 0672al7); Pháp tập yếu tụng kỉnh 4tChánh tin phẩm" (7.04. 0213.10. 0782al9).

CHUYỆN TIỀN THÂN 569

133. Kẻ chẳng luyến lưu bạn thủy chung,
Chẳng đem tình đáp lại tình thân,
Giữa đời là kẻ đê hèn nhất,
Địa vị không hơn lũ khỉ rừng.
134. Gặp gỡ quá nhiêu cũng xâu xa,
Khác nào chẳng gặp gỡ bao giờ,
Hỏi xin ân huệ nào nhanh quá,
Cũng khiến tình thân hóa nhạt nhòa.
135. Viếng bạn, song đừng đến viếng luôn,
Cũng không nấn ná bước dừng chân,
Đúng thời ta mới cầu ân huệ,
Nhờ thế tình thân chẳng lụi dần.
136. Ai cứ r kéo dài cuộc
\ trú chân,
Thây thường băng hữu hóa cừu nhân,
Trước khi ta mất tình bằng hữu,
Xin giã biệt ngay, tiến bước đường.
Vua bảo:
137. Dù trẫm chắp tay khẩn thiết nài,
Ngài không muốn để lọt vào tai,
Chẳng dành lời nói cho quần chúng,
Tha thiết cầu ân đức của ngài,
Trẫm khát khao ngài ban tối huệ,
Xin về đây viếng trẫm nay mai.
Bồ-tát đáp:
138. Nếu không gì gián đoạn dòng đời,
Ví thử ngài, ta, Đại đế ơi!
Còn sông, hỡi người nuôi quôc độ,
Ta bay về lại chốn này thôi,
Rồi ta còn dịp lành tương kiến,
Trong lúc ngày đêm lờ lững trôi.

Bậc Đại sĩ nói như vậy xong rồi thuyết giáo cho vua, ngài bảo:

Xin Đại vương hãy luôn tỉnh giác!

Sau khi rời khỏi ngự viên và đi một vòng khất thực trong khu phố của ngài, ngài rời thành Ba-la-nại và đi dần dần đến một chỗ trong vùng Tuyết Sơn, trú tại đó một thời gian rôi ngài hạ sơn đên trú trong một khu rừng gân một thôn làng ở vùng biên địa.

Khi ngài vừa ra di, các cố vấn lại ngồi xử án, bóc lột dân chúng và suy nghĩ:

"Nếu gã khất sĩ Mahãbodhi trở lại dây, chúng ta sẽ mất kế sinh sống, vậy chúng ta phải làm gì để ngăn cản gã ấy trở lại?" Rồi họ nghĩ đến điều này: "Những

người như vậy không thê rời vật mà họ lưu luyên. Vậy vật gì làm gã liru luyên day?59 Khi thấy chắc chắn đó phải là bà chánh hậu của vua, họ suy nghĩ: c'Đây là lý do khiến gã ấy trở về đây. Chúng ta phải nhanh tay với bọn họ và khiến bà ta phải chết." Họ liền nói lại điều này với vua: -Tâu Đại vương, hôm nay có một lòd đồn đại lan khắp kinh thành. -Đồn đại việc gì? Khất sĩ Mahãbodhi và chánh hậu vẫn gửi tin tức cho nhau.

Với mục đích gì? Dân chúng bảo, vị ấy nhắn tin với chánh hậu như vầy: uLệnh bà có đủ khả năng giêt đức vua và trao chiêc lọng trăng cho ta chng?" Chánh hậu nhăn lại vị kia: "Việc giết vua đúng là trọng trách của ta, vậy ngài phải đến đây gấp!" Bọn họ cứ nói đi nói lại mãi điều này cho đến khi vua tin đó là sự thật liền hỏi: Vậy phải làm gì bây giờ? Họ bảo: - Ta phải giết chánh hậu đi. Rồi không cần tìm hiểu sự thật của chuyện này ra sao, vua phán: -Vậy thì giết chánh hậu đi rồi phanh thây bà ném vào đống phân! Họ tuân lệnh ngay và tin hoàng hậu chêt chân động khăp kinh thành. Lúc ấy bốn vương tử bảo nhau: Mầu hậu ta vô tội đã bị hành hình do lệnh người này.

Và bọn họ trở thành cừu địch của vua. Vua vô cùng kinh hãi. Bậc Đại sĩ lúc ấy đã hay tin sự việc xảy ra liền suy nghĩ: ULÚC này không có ai ngoài ta có thể làm dịu lòng các vương tử này và khuyên họ tha tội phụ vương, ta sẽ về cứu mạng vua và giải thoát các vương tử khỏi mục đích tội lỗi của họy Vì thế, ngày hôm sau, ngài đi vào ngôi làng ở biên địa. Sau khi ăn thịt khỉ r y do dân làng cúng dường, ngài xin miêng da khỉ đem vê phơi khô trong am tranh cho đến khi hết mùi hôi rồi làm thành y trong, y ngoài và khoác lên vai. Tại sao ngài làm thế? Ngài bảo: "N6 có nhiều lợi ích cho ta." Khoác tấm da lên, ngài đi dân vào thành Ba-la-nại, tiên lại gân các vương tử và bảo họ: Giêt phụ thân là một việc ác khủng khiêp, các vương tử không nên làm vậy. Làm người không ai thoát khỏi mạng vong chết chóc. Ta phải đến đây để hòa giải các vị, khi ta đưa tin, các vị phải đến gặp ta. Sau khi khích lệ các vương tử xong, ngài đi vào ngự viên trong kinh thành, ngồi trên phiến đá rồi trải miếng da khỉ lên trên. Khi người giữ vườn thấy thế liền vội phi báo cho vua. Vua nghe xong lòng đầy hoan hỷ, bảo năm vị cố vấn cùng đi với vua đến đảnh lễ bậc Đại sĩ rồi ngồi xuống để chuyện trò vui vẻ cùng ngài.

Bậc Đại sĩ chẳng hề đáp lễ thân mật gì cả9 cứ tiếp tục vuốt tấm da khỉ. Vua hỏi: Này Tôn giả, tại sao không nói một lời nào với trẫm mà cứ vuốt tấm da, vậy nó ích lợi cho ngài hơn trẫm chăng? -Tâu Đại vương, chính thế, con khỉ này hữu dụng bậc nhất cho

bần đạo. Khi bần đạo đi đây đó, thường ngồi trên limg nó. Nó mang bình nước cho bần đạo. nó quét sạch chỗ ở của bần đạo. Nó làm đủ mọi việc lặt vặt cho bần đạo. Vì tính khờ khạo của n6, bần đạo đã ăn thịt nó, lấy da phơi khô rồi trải ra nằm lên trên. Thật nó rất ích lợi cho bần đạo! Ngài nói vậy để đánh tan luận điệu của đám tà đạo kia, gán mọi việc làm của một con khỉ vào tấm da khỉ và với mục đích này, ngài đã nói như trên. Từ việc [khoác tấm da khỉ] đi lại sinh hoạt, ngài bảo: "Khi [bần đạo] đi đây đó thường ngôi trên lưng khi." Từ việc đăp da lên vai và mang bình nước, ngài bảo: "N6 mang bình mróc." Từ việc quét nhà có tấm da, ngài bảo: "N6 quét nha." Khi ngài năm, lưng ngài đụng vào tâm da; khi ngài bước đi lên tâm da, chân ngài đụng vào nó, ngài bảo: "N6 làm đủ mọi việc cho bần dạo." Khi ngài đói lòng, ngài đã ăn thịt nó, nay ngài bảo: “N6 khờ khạo như thế nên bần đạo đã ăn thịt nó r8i.” Nghe vậy, các vị cố vấn suy nghĩ: "Người này mang tội sát sinh. Hãy xem hành vi của ẩn sĩ này, gã bảo gã giết con khỉ, ăn thịt nó rồi đi khắp nơi mang theo da khi", rồi họ vỗ tay cười chê ngài. Bậc Đại sĩ thấy họ làm như vậy, tự bảo: uBọn này không biết ta đến đây với tấm da này để đánh bại các tà thuyết của chúng. Ta không bảo cho chúng biết dâu." Khi nói chuyện với kẻ không chấp nhận thuyết Nghiệp nhân, ngài hỏi: -Tại sao Tôn giả khiển trách ta? Vì ngài đã phạm tội phản bạn và sát sinh. Lúc ấy, bậc Đại sĩ bảo: Nếu người ta tin vào Tôn giả và giáo lý của ngài rồi hành động theo đó thì còn gây tội loi nào nữa? Rồi để đánh bại tà thuyết của lão, ngài nói: 139. Nếu thuyết ngài cho "thiện, ác hành, Đeu do duyên cớ tự nhiên sinh", Thì trong các việc làm vô y, Tội lỗi làm sao thấy chỗ mình? 140. Nêu lý thuyêt này ngài chủ trương, Và đây là giáo pháp như chân? Thì hành vi của ta là đúng, Khi giết khỉ kia để hưởng phần.

572 KINH TIÊU Bộ

141. Song nếu ngài trông thấy rõ ràng, Đây là lý thuyết thật sai lầm, Thì ngài sẽ chẳng bao giờ nữa, Khiển trách việc ta với luận đàm. Bậc Đại sĩ đã chỉ trích lão như vậy khiến lão phải im lặng. Vua cảm thấy buồn bực ngồi xuống. Còn bậc Đại sĩ, sau khi đánh bại tà thuyết của lão ấy lại nói với kẻ tin rằng mọi việc đều do một đấng Tối cao tạo ra, ngài bảo: -Này Tôn giả, tại sao ngài khiển trách ta khi ngài thực sự tin vào lý thuyết cho răng mọi vật đêu do một đâng Tôi cao tạo nên? Rồi ngài ngâm kệ: 142. Nêu có Chúa trời đủ vạn năng, Cho người thiện, ác, lạc, ưu tràn, Đấng kia quả thật mang đầy tột Người theo ý Chúa chỉ chuyên làm. 143. Nếu lý thuyết này ngài chủ trương, Và đây là giáo pháp như chân, Thì hành vi của ta là đúng, Khi giết khỉ kia để hưởng phần. 144. Song nếu ngài trông thấy rõ ràng, Đây là lý thuyết thật sai lầm, Thì ngài sẽ chẳng bao giờ nữa, Khiển trách việc ta với luận đàm. Như vậy, chăng khác nào một người đánh ngã cây xoài băng chính cây gậy chặt ra từ cây xoài ây, ngài lại nói đã đánh bại người tin vào đâng Tôi cao băng chính lý thuyết của lão ta, rồi ngài lại nói với người tin vào các nghiệp quá khứ, ngài bảo: Này Tôn giả, tại sao ngài chê trách ta khi ngài tin vào lý thuyết cho rằng các nghiệp đã có sẵn trong quá khứ? Rồi ngài ngâm kệ: 145. Lạc, ưu, khởi tự nghiệp duyên xưa, Khỉ ấy nay đền tội đã qua, Mỗi nghiệp ta làm đều trả nợ, Vậy thì tội lỗi ở đâu ra? 146. Nếu lý thuyết này ngài chủ trương, Và đây là giáo pháp như chân, Thì hành vi của ta là đúng, Khi giết khỉ kia để hưởng phần.

147. Song nếu ngài trông thấy rõ ràng,
Đây là lý thuyết thật sai lầm,
Thì ngài sẽ chẳng bao giờ nữa,
Khiển trách việc ta với luận đàm.

Sau khi bác bỏ tà thuyết của người này, ngài quay lại kẻ tin vào thuyết Đoạn diệt và bảo:

Này Tôn giả, ngài chủ trương là không có thưởng phạt, mọi chúng sinh đều phải đoạn diệt ở đời này và không ai tái sinh vào đời sau. Vậy tại sao ngài lại trách ta?

Và ngài ngâm kệ bác bỏ kẻ ấy:

148. Tứ đại hợp thành mỗi loại sinh,
Mạng chung, mọi bộ phận tan tành,
Mất di, người chết còn đâu nữa,
Người sông vân theo cuộc sông mình,
149. Ví thử thế gian đều hủy diệt,
Người ngu, bậc Trí thảy đi nhanh,
Chẳng ai tội lỗi đầy ô uế,
Giữa cõi trần gian đã hoại hình.
150. Nêu lý thuyêt này ngài chủ trương,
Và đây là giáo pháp như chân,
Thì hành vi của ta là đúng,
Khi giết khỉ kia để hưởng phần.
151. Song nêu ngài trông thây rõ ràng,
Đây là lý thuyết thật sai lầm,
Thì ngài sẽ chẳng bao giờ nữa,
Khiển trách việc ta với luận đàm.

Như thế, ngài bác bỏ tà thuyết của kẻ này và tiếp theo với kẻ chủ trương thuyết Giai cấp Sát-đế-lỵ, ngài bảo:

Này Tôn giả, ngài chủ trương là con người phải phục vụ quyền lợi riêng của mình dù phải giết cha mẹ mình đi nữa. Nêu ngài đi truyên bá thuyêt này, tại sao ngài còn trách ta?

Và ngài ngâm vần kệ này:

152. Sát-đế-lỵ kia vẫn bảo rằng,
Lũ ngu lại tưởng chúng khôn ngoan,
Mẹ cha cũng giết, tùy cơ hội,
\\
Anh chị, vợ con, nêu có cân.

Như vậy, ngài đã chống lại quan điểm của kẻ kia và nêu ra quan điểm của ngài:

153. Bóng mát ta ngồi xuống nghỉ chân,

Cành cây ta chặt đứt lìa thân,
574 KINH TIỂU Bộ

Tội kia bội nghĩa vong ơn dấy,
Bằng hữu dối gian, hãy ghét căm.8
154. Song nêu do cơ hội nảy sinh,
Thì ta chặt gốc, rễ, cây, cành,
Vì cân phục vụ nhu câu đó,
Nên giết khỉ kia cũng hợp tình.
155. Nếu lý thuyết này ngài chủ trương,
Và đây là giáo pháp như chân,
Thì hành vi của ta là đúng,
Khi giết khỉ kia để hưởng phần.
156. Song nếu ngài trông thấy rõ ràng,
Đây là lý thuyết thật sai lầm,
Thì ngài sẽ chẳng bao giờ nữa,
Khiển trách việc ta với luận đàm.
Như vậy, ngài lại bác bỏ luận thuyêt của người này. Lúc bây giờ, cả năm vị tà sư ngoại đạo kia đều câm lặng, bối rối. Ngài lại bảo vua:
-Tâu Đại vương, những kẻ mà Đại vương đang thân cận đó là những tên đại đạo tặc đang cướp bóc toàn quôc độ của Đại vương. Oi! Đại vương thật ngu si quá, một người thân cận với những kẻ ác như thê kia sẽ phải gặp đại khô não trong đời này lẫn đời sau!
Nói vậy xong, ngài thuyêt pháp cho vua:
157. Người này quả quyết: "Chẳng nguyên nhân,\
Kẻ khác: "C6 Trời, đấng Chí
Kẻ nói: "Nghiệp này do nghiệp trước,\
Người thì: "Thế giới thảy tiêu vong.”
158. Người: "Vua chúa với ngoại đạo su",
Tưởng mình có trí giữa người ngu,
Ác nhân gây tội5 khuyên làm ác,
Truyên bá ác hành tạo khô ưu.
Rồi ngài giảng rộng bài thuyết pháp bằng các ví dụ chứng minh:
159. Sói đội lốt cừu một thuở xưa,
Đến gần chuồng nọ? chẳng ai ngờ,
Giết đàn cừu hoảng hồn kinh vía,
Xông tới đồng xanh chạy thẳng giò.
8 Xem J. IV. 72, Bhūrīpanhcỳātạka (Chuyện vấn đề trí tuệ), số §452; J. IV. 451, Mahāvānijajātakạ (Chuyện vị đại thương nhân), số §493; J. VI. 4, Mũgapakkhcỳātaka (Chuyện Vương tử què cấm), số §538; J. VI. 262, Vìdhurapaụdỉtcỳataka (Chuyện bậc Đại

trí Vìdhură), chuyền này trong bản Tích Lan và PTS là số 545, ương ban CST là số 546.

CHUYỆN TIỀN THÂN 575

160. Cũng vậy, Sa-môn hoặc đạo nhân,
Thường dùng chiếc áo gạt lương dân,
Kẻ năm trên đât, mình dơ bân,
Chồm hổm người ngồi, kẻ nhịn ăn5
Bọn thì không uống, bọn thì ăn, _ y
Theo luật tạo ra vẻ thánh thân.
161. Bọn chúng đều là phường bất thiện,
Người ngu lại tưởng chúng "hiền nhân",
Bọn này không những gây bao tội,
Chúng lại khuyên người khác lỗi lầm,
Truyền bá ác hành luôn tạo quả?
Khổ đau và hoạn nạn muôn phần.9
162. Bảo răng mọi vật chăng nguôn căn,
Chúng phủ nhận luôn mọi nghiệp nhân,
Xem nhẹ nghiệp mình cùng kẻ khác,
Như là huyễn hoặc, hỡi Vương quân!
163. Bọn chúng đều là lũ bất lương,
Người ngu lại tưởng chúng Hiên nhân,
Chúng gây tội lỗi còn khuyên ác,
Truyền bá ác hành tạo khổ thân.
164. Nêu chăng nghiệp nhân ở chôn nào,
Cũng không có thiện,
9 ác5 hành sao,
Vua thường tuyên thợ đây tài khéo,
Để hưởng lợi nhờ kỹ xảo cao?
165. Vậy cũng chính vì có nghiệp nhân,
Thiện hành, ác nghiệp có thông thường,
Nên vua chúa tuyển người tài khéo,
Để hưởng lợi nhiều bởi kỹ năng.
166. Ví thử trăm năm chẳng có mưa,
Tuyết sương chẳng rớt đúng theo mùa,
Ở trong thế giới suy tàn cả,
Dân chúng diệt vong chẳng kẻ chừa.
167. Song có mưa rơi, với tuyết sương,
Bốn mùa thay đổi luật thông thường,
Làm cho thóc lúa dần dần chín,
Đất nước trải bao thế kỷ trường.

9 Tham chiếu: Dh. V. \4i;Phảp củ kinh uĐao trượng phẩm(7.04. 0210.18.,0565a29); Pháp củ “tiỊrợiigphm” (T.04. 0211.18. 059Xuất diệu kinh ” (04. 0212.34. 0768cl4); Pháp tập yếu tụng kinh 4Thạm chí phẩm,, (r.04. 0213.33. 0798a01).

168. Nếu lúc đàn bò đang vượt sông,
Con bò đực dẫn đi lòng vòng,
Thì toàn bộ các con bò cái,
Cũng sẽ đi theo kiêu lòng vòng.
169. Cũng vậy loài người có khác chi,
Nếu vua, thủ lĩnh chẳng tuân nghi,
Bất minh, không thực hành theo pháp,
Đất nước làm than, dân chúng suy.
170. Nếu lúc đàn bò đang vượt sông,
Con bò đực dân thăng đường sang,
Thì toàn bộ các con bò cái,
Cũng sẽ đi theo thăng một đường.
171. Như vậy con người cũng giống y,
Quốc vương, chủ tướng chánh chân quy,
Công minh, gương sáng soi muôn nẻo,
Đất nước phồn vinh, hạnh phúc đầy.10
172. Kẻ hái trái còn quá nhỏ nhoi,
Trước khi trái ây chín cho muôi?
Chính là hủy hoại bao mầm hạt,
Chẳng thể biết đâu quả ngọt bùi.
173. Cũng vậy người nào trị quốc dân,
Bằng nền cai trị chẳng công bằng,
Chẳng hề thưởng thức bao mùi ngọt,
Phát xuất từ đường lối chánh chân.
174. Nhưng kẻ nào hay để trái tươi,
Trên cây, khi trái chín cho muồi,
Là người giữ được bao mâm hạt,
Biết hưởng trái ngon ngọt tuyệt vời.
175. Cũng vậy người nào trị quốc dân5
Bằng đường chân chánh giữ giang san,
Trái cây công lý bao ngon ngọt,
Có thể hưởng cho thật vẹn tròn.
176. Quốc vương cai quản cả giang san,
Dùng bạo quyền trị nước bất công,

Phải chịu mất đi nhiều thảo mộc,
Dù cho đất kết quả bao phần.
10 XemJ. III. 111, Rãiovãdcỳãtaka (Chuyện khuyến dụ Quốc vương), số §334; J. V. 209, Ummadantĩiặtaka (Chuyện cô gải Ummadanti), số §527.

CHUYỆN TIỀN THÂN 577

177. Nêu vua làm hại các thân dân,
Có đủ tài sinh ípi bán buôn,
Khi lợi tức kia đà giảm sút,
Kho tàng vua cũng cạn vơi dần.
178. Nêu vua quây nhiêu những hùng anh,
Có tài điều khiển việc đao binh,
Đội quân sẽ giã từ vua ấy,
Và tước của vua mọi bạo hành.
179. Nếu làm sai với Thánh, Hiền lýìân,
Vua ấy về sau hưởng xứng phần,
Dù quý tộc mà gay tội lỗi,
Cũng đều phải mất cảnh thiên đàng.
180. Neu hôn quân giết một vương phi,
Dầu chẳng hề gây tội lỗi gì,
Vua liền bị khổ đau xâu xé,
Bởi các con cùng địa ngục kia.
181. Hãy xử công bằng với quốc dân,
Ân cần tử tế với toàn quân,
Với thê nhi hãy đầy thân ái,
Để các Hiền nhân an trú chân.
182. Vị vua như vậy? hỡi Vương quân,
Giải thoát được bao nỗi hận sân,
Chẳng khác Inda, Thiên chủ ấy,
Tạo nên khiêp phục giữa quân thân.
Bậc Đại sĩ sau khi giảng pháp cho vua xong liền triệu bốn vương tử lại và dạy bảo họ? giải thích cho họ hiểu hành động của vua, rồi ngài nói:

Hãy xin vua cha tha tội!

Sau khi thuyết phục vua tha thứ cho họ, ngài bảo:

-Tâu Đại vương, từ nay xin Đại vương đừng nghe lời các kẻ vu cáo mà không cân nhắc thực hu, cũng đừng phạm các tội bạo hành tương tự như thế nữa; còn các vương tử, xin đừng phản bội vua cha!

Như vậy? ngài đã thuyêt giáo cho cả hai bên. Lúc ây, vua bảo:

Thưa Tôn giả, chính vì những kẻ này mà trẫm phạm tội với ngài cùng hoàng hậu, chính vì nghe lời chúng mà trẫm gây tội ác, trẫm muốn xử tử chúng luôn cả năm tên.

Xin Đại vương đừng làm vậy.

Thế thì trẫm sẽ ra lệnh chặt tay chân chúng đi.

Xin cũng đừng làm việc đó.

578 KINH TIỂU Bộ

Vua ưng thuận bảo: Thôi cũng được. Rồi vua tước bỏ mọi tài sản của họ và hạ nhục họ bằng nhiều cách như buộc tóc họ thành năm chòm, xiềng họ lại và rảy phân bò lên người họ rồi đuổi ra khỏi nước. Còn Bồ-tát, sau khi ở lại thêm vài ngày nữa để thuyết giáo vua, khuyên vua phải tỉnh giác đề phòng, lại ra đi lên vùng Tuyết Sơn tu tập thần thông phát xuất từ thiên định, và suốt đời ngài thực hành tứ vô lượng tâm nên được tái sinh vào Phạm thiên giới. ***

Bậc Đạo sư châm dứt pháp thoại và bảo: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà cả ngày xưa nữa, Như Lai đã có đại trí đánh bại mọi kẻ tranh luận. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thời bấy giờ, năm vị tà sư đó là Pũrana Kassapa, Makkhali Gosãla, Pakudha Kaccãna, Ajita Kesakambalĩ, Nigantha Nãthaputta, con chó màu hung là Ãnanda và khất sĩ Mahãbodhi chính là Ta.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.